

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2173 /GDĐT-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 16 tháng 12 năm 2020

Về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I
năm học 2020 – 2021 cấp Tiểu học

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường tiểu học trong huyện.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (TT30);

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (TT22);

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (TT27);

Căn cứ Công văn số 2848/GDĐT-TH ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2020 – 2021;

Căn cứ công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT;

Thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc kiểm tra định kì cuối kì I cấp Tiểu học như sau:

1. Việc kiểm tra định kì là hoạt động chuyên môn được thực hiện định kì trong quá trình giáo dục:

Việc tổ chức kiểm tra giúp giáo viên nắm vững và nhận thức đúng yêu cầu trong quá trình giảng dạy, đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh, giúp học sinh học tập tự tin, biết được các mặt còn hạn chế về kiến thức, chuẩn kỹ năng cơ bản trong chương trình để sửa chữa và kịp thời giúp đỡ, nhằm phát huy tính cố gắng vươn lên của học sinh. Kiểm tra cuối học kì I là việc làm bình thường, do đó nhà trường cần tổ chức nhẹ nhàng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm túc, chính xác và khách quan. Khi chấm bài, giáo viên ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì II. Hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra.

Tuyệt đối không chạy theo thành tích để có kết quả cao. Cần có biện pháp thích hợp không để học sinh coi bài, chép bài lẫn nhau. Giáo viên tuyệt đối không được nhắc bài cho học sinh chép, phải thực sự tạo công bằng đối với học sinh. Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong công việc được giao là niềm tin yêu của xã hội.

2. Thời gian kiểm tra:

* Tuần 17: (Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020)

Tổ chức kiểm tra các môn Khoa học, Lịch sử-Địa lý lớp 4, 5; kiểm tra các môn Tin học và Tiếng Anh.

* Tuần 18: (Từ ngày 04/01/2021 đến ngày 08/01/2021)

Tổ chức kiểm tra các môn Tiếng Việt và Toán.

* Chương trình: Giới hạn chương trình đến tuần 16.

* Các trường gửi lịch kiểm tra cuối học kì I về Tổ Tiểu học (theo địa chỉ email totieuhoc.bc@gmail.com) trước ngày 21/12/2020 và tổ chức kiểm tra đúng theo kế hoạch đề ra.

* **Lưu ý:**

Việc tổ chức kiểm tra ở mỗi trường, ban giám hiệu thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy chế về tổ chức kiểm tra.

3. Đề kiểm tra:

Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện (phân công soạn và duyệt đề) theo các yêu cầu sau :

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (Điều 15, Khoản 2, Điểm b và Điều 18, Khoản 2) đối với các khối lớp 2, 3, 4, 5 và theo Thông tư số 27/2020 đối với học sinh lớp 1. Theo đó, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kì: tuy nhiên để có được sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo sự khách quan, chất lượng của đề kiểm tra, Phòng GDĐT đề nghị các trường thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: đề kiểm tra sẽ do giáo viên chủ nhiệm soạn, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn sẽ gửi cho Ban giám hiệu 3 đề (trừ trường hợp đặc biệt khi trường chỉ có 1 lớp/khối thì chỉ cần gửi 1 đề). Ban giám hiệu sẽ chọn lọc, thực hiện biên soạn lại thành 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề kiểm tra cho khối.

- Đề kiểm tra cần đảm bảo tính chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối như sau:

* **Các khối lớp 2, 3, 4, 5:**

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: **40%**

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: **30%**

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: **20%**

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: **10%**.

* **Khối lớp 1:**

- Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập: **50%**

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự: **30%**

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống: **20%**

- Cấu trúc đề kiểm tra:

+ Kiểm tra đọc (kết hợp kiểm tra nghe nói), có thể kiểm tra những nội dung sau:

Đọc thành tiếng các chữ cái và tổ hợp chữ cái ghi âm, ghi vần đã học;

Đọc tiếng và đọc từ kết hợp hiểu nghĩa từ có gợi ý bằng hình ảnh;

Đọc câu kết hợp với hiểu nghĩa có gợi ý bằng hình ảnh;

Đọc đoạn ngắn và trả lời câu hỏi để nhận biết được thông tin quan trọng trong đoạn.

+ Kiểm tra viết, có thể kiểm tra những nội dung sau:

Viết chữ cái, vần mới học;

Viết từ ngữ chứa tiếng có vần mới;

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu;

Viết lại câu ngắn.

*** Lưu ý:**

- Đối với những học sinh học hòa nhập (có hồ sơ y tế và có giấy xác nhận dạng tật của địa phương), trường có đề thi riêng để đánh giá học sinh theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Việc in sao đề kiểm tra cần có qui trình chặt chẽ. Nếu việc in sao đề được thực hiện ở cửa hàng thì cần có trách nhiệm hợp đồng cụ thể, đảm bảo tính bảo mật.

4. Việc coi và chấm bài kiểm tra:

- Hiệu trưởng thành lập hội đồng kiểm tra, tổ chức thực hiện và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra (riêng đối với lớp 5 do giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp khác khối cùng tham gia coi kiểm tra). Phân công giám thị theo tiêu chí: giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên lớp trên làm giám thị 1 (riêng với khối lớp 5 thì giám thị 1 sẽ là giáo viên lớp khác khối).

- Tổ chuyên môn tổ chức chấm chéo trong khối và chấm tập trung, đảm bảo tính chính xác, rõ ràng theo thống nhất đáp án.

- Sau mỗi môn kiểm tra, ban giám hiệu có trách nhiệm sinh hoạt đáp án và thống nhất cách chấm bài, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, gây mất đoàn kết trong nhà trường.

- Bài kiểm tra được giáo viên ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh có được kết quả tốt ở cuối học kì I và tiến bộ hơn ở học kì II.

- Bài kiểm tra cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (ở các lớp 2, 3, 4, 5) và điểm thập phân.

* **Lưu ý:** Việc tính điểm cho bài kiểm tra Tiếng Việt tiếp tục được thực hiện theo quy định tại công văn số 3287/GDDT-TH ngày 08/9/2017 của Sở GDĐT. Kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5. Đối với các môn kiểm tra:

Cần bám sát những quy định tại Điều 10 Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Khối lớp 2, 3, 4, 5); Điều 7 Thông tư 27/2020 và công văn số 3863/GDDT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Khối lớp 1)

*** Ra đề thi theo ma trận:**

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi.

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

*** Cụ thể đối với từng môn cần lưu ý:**

5.1 Môn Toán

- Thời gian làm bài:

+ Lớp 1: 35 phút

+ Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút

- Hình thức:

+ Trắc nghiệm: 3 điểm

+ Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức:

+ Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): tập trung về các bảng đơn vị đo.

+ Yếu tố hình học (khoảng 20%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

(Riêng đối với lớp 1, 80% dành cho kiến thức số học; 20% dành cho yếu tố hình học và đại lượng.)

+ Giải toán có lời văn: tăng cường các bài toán phát triển năng lực, thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi.

Lưu ý:

Lớp 1: Nhìn mô hình điền phép tính

Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.

Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính

Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

5.2 Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại điều 10 Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra (Khối lớp 2, 3, 4, 5); Điều 7 Thông tư 27/2020 và công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Khối lớp 1)

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây: Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận và đề...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kĩ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức 4, độ “mở” của đề Tập làm văn...

- Sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc hiểu: áp dụng các bài tập luyện viết (đối với học sinh lớp 1), bài tập Luyện từ và Câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là đề Đọc thầm) cần hướng đến việc kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh (tiến đến khuyến khích văn hóa đọc trong các giai đoạn giảng dạy sau)...

5.3 Môn Khoa học; Lịch sử - Địa lý:

- Khoa học: Kiểm tra cho điểm cuối HK I và cả năm
- Lịch sử - Địa lý: Kiểm tra cho điểm cuối HK I và cả năm. Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.

5.3.1 Xác định hình thức đề kiểm tra

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:

- + Đề kiểm tra tự luận;
- + Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan;
- + Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận.

- Thực hiện ma trận theo 4 mức độ.

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

5.3.2 Thời gian làm kiểm tra: Từ 35 đến 40 phút.

5.3.3 Yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể.

- Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa.
- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh.
- Mỗi phương án nhiều phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức.
- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh.
- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra.
- Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn;
- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;
- Hạn chế đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “Không có phương án nào đúng”.

5.3.4 Yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phân hồi):

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.
- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo.
- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó.
- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh.
- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

5.4 Môn Tin học:

- Thời gian làm bài kiểm tra: Bài kiểm tra tin học được tiến hành trong thời gian một tiết học, với 30% thời gian cho bài tập Lý thuyết và 70% cho bài tập Thực hành.
- Đề kiểm tra:
 - + Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phân công giáo viên ra đề kiểm tra;
 - + Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDDT-TH, được xây dựng từ ma trận đề kiểm tra.
 - + Khuyến khích ra đề kiểm tra lý thuyết dưới dạng trắc nghiệm, có thể sử dụng các phần mềm tạo trắc nghiệm để chuẩn bị sẵn cho học sinh làm bài trắc nghiệm ngay trên máy tính.
 - + Đề kiểm tra thực hành bảo đảm có từ hai bài tập trở lên từ cơ bản (Thực hành theo mẫu cho sẵn) đến nâng cao (Thực hành sáng tạo).
- Đánh giá: Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% thực hành.

5.5 Môn Tiếng Anh:

5.5.1 Nội dung kiểm tra:

- Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD&ĐT và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Cambridge hoặc TOEFL Primary).

- Học sinh học theo bộ sách nào, đề kiểm tra được soạn trên ngữ liệu của sách đó.

5.5.2 Thời gian làm bài kiểm tra:

- Bài kiểm tra cuối học kì I môn tiếng Anh được tiến hành trong thời gian 40 phút cho 03 kĩ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (15 phút). Riêng kĩ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.

5.5.3 Đề kiểm tra:

a. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trình TCTA (8 tiết/tuần) HKI:

- Lớp 1: không thực hiện kiểm tra cuối học kì I
- Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 10/15 khiên của mức độ STARTERS
 - + 2 sao/TOEFL Primary Step 1.
- Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 15/15 khiên của mức độ STARTERS
 - + 3 sao/TOEFL Primary Step 1.
- Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 10/15 khiên của mức độ MOVERS
 - + 4 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - + 2 huy hiệu / TOEFL Primary Step 2
- Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 10/15 khiên của mức độ FLYERS
 - + 3 huy hiệu / TOEFL Primary Step 2.

b. Mức độ đánh giá đối với học sinh chương trình Tiếng Anh đề án có xã hội hóa và Tiếng Anh Đề án (4 tiết/tuần) HKI:

- Lớp 1: không thực hiện kiểm tra cuối học kì I
- Lớp 2: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 5/15 khiên của mức độ STARTERS
 - + 1 sao/TOEFL Primary Step 1.
- Lớp 3: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 8/15 khiên của mức độ STARTERS
 - + 2 sao/TOEFL Primary Step 1.
- Lớp 4: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 12/15 khiên của mức độ STARTERS
 - + 3 sao/TOEFL Primary Step 1.
 - + 1 hiệu / TOEFL Primary Step 2

- Lớp 5: độ khó tối đa của đề kiểm tra cuối học kì I đạt 1 trong các chuẩn sau:
 - + 8/15 khiên của mức độ MOVERS
 - + 2 huy hiệu/TOEFL Primary Step 2.

5.5.4 **Đánh giá:**

Kết quả kiểm tra là kết quả trung bình cộng từ 4 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

6. Công việc sau kiểm tra:

- Hiệu trưởng theo dõi, chỉ đạo việc kiểm tra và thống kê đánh giá, phân tích việc thực hiện đề thông báo trong hội đồng sư phạm về mặt được và chưa được, những hạn chế phải khắc phục ở trường, lớp, từng thành viên trong hội đồng đề làm tốt hơn trong thời gian sắp tới.

- Sau mỗi môn kiểm tra, ban giám hiệu có trách nhiệm sinh hoạt đáp án và thống nhất cách chấm bài, không để xảy ra tình trạng khiếu nại, gây mất đoàn kết trong nhà trường.

- Sau khi chấm bài xong, trường gửi báo cáo thống kê về Tổ Tiểu học chậm nhất 9/1/2020. Ban giám hiệu có trách nhiệm gửi files toàn bộ đề kiểm tra của các khối lớp (có cả ma trận đề, đáp án) và báo cáo các hoạt động tổ chức thực hiện kiểm tra học kì I theo email Tổ Tiểu học trong ngày 15/01/2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng triển khai công văn này đến từng giáo viên để thực hiện việc kiểm tra cuối học kì I nhẹ nhàng, không căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng, hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Tổ Tiểu học (để theo dõi, báo cáo)
- Các trường Tiểu học (để thực hiện)
- Lưu VP, TTH

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Trung Nhân